

BỘ THƯƠNG MẠI

Đề tài khoa học cấp Bộ

Mã số : 2002 - 78 - 017

BÁO CÁO TỔNG HỢP

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHỦ YẾU CẦN XỬ LÝ
KHI THỰC HIỆN CÁC CAM KẾT TRONG
HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - HOA KỲ
VÀ TIẾN TRÌNH THAM GIA WTO CỦA VIỆT NAM**

Hà Nội, tháng 7 - 2004

BỘ THƯƠNG MẠI

Đề tài khoa học cấp Bộ

Mã số : 2002 - 78 - 017

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHỦ YẾU CẦN XỬ LÝ
KHI THỰC HIỆN CÁC CAM KẾT TRONG
HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - HOA KỲ
VÀ TIẾN TRÌNH THAM GIA WTO CỦA VIỆT NAM**

Cơ quan chủ quản : BỘ THƯƠNG MẠI
Cơ quan chủ trì thực hiện : Viện Nghiên cứu Thương mại
Chủ nhiệm Đề tài : CN. VŨ HUY HÙNG
Các thành viên : - CN. Đỗ Quang
- CN. Nguyễn Ngân Bình
- CN. Lê Minh Phương
- TS. Phạm Thế Hưng

2005-78-247/KQ

5324-TK

Hà Nội, tháng 7 - 2004

16/5/05.

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU

CHƯƠNG I : KHÁI QUÁT VIỆC THỰC HIỆN CÁC CAM KẾT TRONG HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - HOA KỲ VÀ TIẾN TRÌNH THAM GIA WTO CỦA VIỆT NAM	1
I. Khái quát việc Việt Nam gia nhập các tổ chức kinh tế quốc tế và ký kết hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ (BTA).....	1
1. Sự cần thiết khách quan của việc Việt Nam gia nhập các tổ chức kinh tế quốc tế và ký kết Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ.	1
2. Những cơ hội và thách thức của Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và thực hiện các cam kết trong Hiệp định Thương mại Việt Nam Hoa Kỳ.....	5
3. Kinh nghiệm của một số nước trong quá trình thực hiện các cam kết quốc tế.	14
II- Khái quát tình hình thực hiện các cam kết về lĩnh vực thương mại hàng hoá và thương mại dịch vụ trong BTA và xây dựng lộ trình gia nhập WTO của Việt Nam.....	18
1- Thực trạng thực hiện các cam kết về lĩnh vực thương mại hàng hoá (TMHH) và thương mại dịch vụ (TMDV) trong BTA của Việt Nam :	18
2- Khái quát tình hình chuẩn bị gia nhập WTO của Việt Nam.....	25
3. Những thuận lợi và khó khăn của Việt Nam trong quá trình gia nhập WTO :	29
III. Một số đánh giá về sự tham gia của Nhà nước và doanh nghiệp Việt Nam trong việc thực hiện các cam kết về lĩnh vực TMHH và TMDV trong BTA và chuẩn bị khi Việt Nam gia nhập WTO	31
1. Đánh giá quá trình xây dựng và hoạch định chính sách của Chính phủ Việt Nam trong việc thực hiện các cam kết về lĩnh vực TMHH và TMDV trong BTA và chuẩn bị khi Việt Nam gia nhập WTO	31
2- Đánh giá sự tham gia của doanh nghiệp Việt Nam trong việc thực hiện các cam kết về lĩnh vực thương mại hàng hoá và thương mại dịch vụ trong Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ và chuẩn bị khi Việt Nam gia nhập WTO:	34
CHƯƠNG II : NHỮNG CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI CHÍNH PHỦ VÀ DOANH NGHIỆP VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN ĐẦU THỰC HIỆN BTA VÀ TIẾP TỤC QUÁ TRÌNH THAM GIA WTO	37
I. Những cơ hội và thách thức đối với Chính phủ và doanh nghiệp khi thực hiện các cam kết về TMHH và TMDV trong BTA.....	37
1. Những cơ hội và thách thức trong việc dành cho nhau quy chế tối huệ quốc (MFN):	38
2. Những cơ hội và thách thức trong việc dành cho nhau quy chế đối xử quốc gia :	44
3. Những cơ hội và thách thức trong việc thực hiện các nghĩa vụ về thương mại và giành cho nhau những thuận lợi trong việc mở rộng và thúc đẩy thương mại :	47
II. Những cơ hội và thách thức đối với Chính phủ và doanh nghiệp trong việc tham gia WTO của Việt Nam trong thời gian tới.	50
1. Cơ hội và thách thức đối với Chính phủ khi Việt Nam chính thức trở thành Thành viên WTO:.....	50

2. Nhưng cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp Việt Nam trong việc thực hiện các Hiệp định của WTO về TMHH và TMDV khi trở thành thành viên chính thức của WTO:62
3. Nâng cao hiểu biết về WTO cho các cơ quan quản lý Nhà nước và cho các doanh nghiệp nhằm thực hiện các hiệp định của WTO về TMHH và TMDV.....67

**CHƯƠNG III : KIẾN NGHỊ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA VIỆT NAM
NHẪM THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - HOA
KỲ VÀ ĐẨY NHANH TIẾN TRÌNH THAM GIA WTO 73**

- I. Những giải pháp nhằm thực hiện các cam kết về TMHH và TMDV trong Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ.....73
 1. Các giải pháp đối với Chính phủ :.....73
 2. Các giải pháp đối với doanh nghiệp nhằm thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ :79
 3. Một số kiến nghị cụ thể nhằm tiếp tục thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ :83
- II. Những giải pháp nhằm đảm bảo tiến trình gia nhập WTO của Việt Nam.....85
 1. Các giải pháp đối với Chính phủ :85
 2. Các giải pháp đối với doanh nghiệp :93

KẾT LUẬN 100

PHỤ LỤC

TÀI LIỆU THAM KHẢO

MỤC LỤC

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

AFTA	Khu vực Mậu dịch tự do ASEAN
APEC	Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
ATC	Hiệp định Dệt may của WTO
BTA	Hiệp định Thương mại Việt Nam – Hoa kỳ
CEPT	Hiệp định Thuế quan ưu đãi có hiệu lực chung
CPC	Phân loại các ngành dịch vụ theo bảng phân loại dịch vụ của Liên hợp quốc
EU	Liên minh Châu Âu
GATS	Hiệp định chung về Thương mại Dịch vụ của WTO
GATT	Hiệp định chung về Thương mại và Thuế quan
HCCP	Phân tích nguy cơ và kiểm soát các khâu trọng yếu trong quá trình chế biến thực phẩm
HS	Công ước quốc tế về Hệ thống hài hoà về mã và Miêu tả hàng hoá
IMF	Quỹ Tiền tệ quốc tế
ISO 14000	Bộ các Tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý môi trường
ISO 9000	Bộ các Tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý chất lượng hàng hoá
ITA	Hiệp định Các sản phẩm công nghệ thông tin.
MFN	Quy chế đối xử tối huệ quốc
NAFTA	Khu vực mậu dịch tự do Bắc Mỹ
NT	Quy chế đối xử quốc gia
SA 8000	Tiêu chuẩn Các yêu cầu về quản trị trách nhiệm xã hội do Hội đồng công nhận quyền ưu tiên kinh tế ban hành (năm 1997)
TRIMs	Hiệp định về Các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại
UVIP	Dự án xúc tiến đầu tư Việt Nam - Hoa Kỳ
VCCI	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
WB	Ngân hàng thế giới
WTO	Tổ chức Thương mại thế giới

LỜI NÓI ĐẦU

Kiên trì phương châm đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế, phát huy nội lực, tận dụng nguồn lực bên ngoài với môi trường hòa bình, ổn định, việc hội nhập đã được khởi động và thành công bước đầu. Kế thừa và phát huy thành quả đó, ngày 27/1/2001 Nghị quyết 07 khóa IX của Bộ Chính trị về chủ động Hội nhập kinh tế quốc tế ra đời và tiếp đó Chính phủ có Chương trình hành động 10 điểm thực hiện Nghị quyết quan trọng này, vạch ra định hướng rõ với các bước đi bài bản, phối hợp đồng bộ tạo nên lộ trình hội nhập chuyển biến rõ nét cả về bề rộng và bề sâu, chuyển dần sang thể chủ động nổi bật là việc đàm phán gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) với mục tiêu gia nhập vào khoảng tháng 7/2005, tham gia hoạt động trong các tổ chức kinh tế quốc tế, ký kết và thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ.

Tháng 7/2000 Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ (gọi tắt là BTA) đã đạt được sự nhất trí, ngày 13/7/2000 đã được ký kết và chính thức có hiệu lực ngày 28/11/2001. Đây là một Hiệp định mang tính tổng thể và bao quát nhất từ trước tới nay mà Việt Nam tham gia ký kết đề cập đến các vấn đề về thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, đầu tư và sở hữu trí tuệ.

Hiệp định có hiệu lực, quan hệ kinh tế thương mại giữa hai nước đã được mở ra, kim ngạch thương mại hai chiều tăng lên nhanh chóng. Kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước năm 2002 đã tăng tới 95% so với 2001, đạt gần 3 tỷ USD và năm 2003 đạt xấp xỉ 5,9 tỷ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu những mặt hàng chủ lực tăng mạnh như: dệt may đạt 2,3 tỷ USD (chiếm gần 60% tổng giá trị xuất khẩu sang Hoa Kỳ), thủy hải sản đạt 609 triệu USD, giấy dếp đạt 276 triệu USD, nông lâm sản và thực phẩm chế biến đạt hơn 207 triệu USD, còn các loại hàng hóa khác như dầu khí, đồ gỗ gia dụng đều đạt kim ngạch khoảng 100 triệu USD... Nhập khẩu của Hoa Kỳ vào Việt Nam cũng đã tăng đáng kể, năm 2003, Hoa Kỳ xuất khẩu sang Việt Nam tổng cộng hơn 1,3 tỷ USD trong khi con số của cả năm ngoái là 580 triệu USD (theo số liệu thống kê của Hoa Kỳ).

Mục tiêu của Đề tài là :

- Làm rõ những vấn đề cần xử lý của Chính phủ và doanh nghiệp Việt Nam đối với việc thực hiện Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ theo lộ trình đã cam kết và tiến trình tham gia WTO của Việt Nam;
- Đề xuất những giải pháp trong quá trình xây dựng các chính sách và đàm phán các Hiệp định của WTO nhằm xây dựng lộ trình hợp lý đẩy nhanh tiến trình tham gia WTO của Việt Nam trong thời gian tới;
- Đề xuất những chính sách và giải pháp trong quá trình thực hiện Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ theo lộ trình đã cam kết.

Bằng các phương pháp nghiên cứu như thống kê, phân tích, xử lý, tổng hợp các thông tin, số liệu, thông qua việc nghiên cứu các cam kết của hai nước trong BTA, các cam kết của Việt Nam trong tiến trình gia nhập WTO, các chính sách, kim ngạch, một số mặt hàng chủ yếu xuất nhập khẩu của Việt Nam với các nước và khu vực thị trường, qua tham khảo kinh nghiệm của một số nước và qua khảo sát tình hình thực hiện BTA của một số các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ, Ban chủ nhiệm đề tài đã hoàn thành Báo cáo Tổng hợp Đề tài : *Một số vấn đề chủ yếu cần xử lý khi thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ và tiến trình gia nhập WTO của Việt Nam* với nội dung nghiên cứu được kết cấu thành 3 phần chính như sau :

Chương I : Khái quát việc thực hiện các cam kết trong BTA và tiến trình tham gia WTO của Việt Nam

Chương II : Những cơ hội và thách thức đối với Chính phủ và doanh nghiệp Việt Nam trong giai đoạn đầu thực hiện BAT và tiếp tục quá trình tham gia WTO.

Chương III : Kiến nghị những giải pháp chủ yếu của Việt Nam nhằm thực hiện Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ và đẩy nhanh tiến trình tham gia WTO.

Do điều kiện thời gian và lực lượng nghiên cứu, đề tài chỉ tập trung nghiên cứu việc thực hiện các quy định trong Hiệp định thương mại Việt Mỹ và các hiệp định của WTO về thương mại hàng hoá và thương mại dịch vụ. Các lĩnh vực khác chỉ đề cập ở mức độ khái lược mang tính chất để tham khảo. Quá trình hội nhập kinh tế thương mại của Việt Nam với các nước và quốc tế là lâu dài, đồng thời các chính sách thương mại của Việt Nam luôn có những thay đổi cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể. Chính vì vậy khi đánh giá về chính sách và kết quả hoạt động thương mại hàng hoá của Việt Nam với các nước và quốc tế, đề tài chỉ tập trung vào các chính sách và kết quả hoạt động thương mại giữa Việt Nam với các nước và quốc tế trong thời gian 5 - 10 năm trở lại đây.

Ban chủ nhiệm Đề tài xin chân thành cảm ơn Vụ Kế hoạch - Thống kê, Vụ Âu - Mỹ, Vụ Chính sách Thương mại Đa biên, Uỷ ban quốc gia về Hợp tác kinh tế quốc tế và Viện Nghiên cứu Thương mại đã tạo điều kiện cho chúng tôi hoàn thành việc nghiên cứu đề tài này.

BAN CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Chương I

KHÁI QUÁT VIỆC THỰC HIỆN CÁC CAM KẾT TRONG HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - HOA KỲ VÀ TIẾN TRÌNH THAM GIA WTO CỦA VIỆT NAM

I. KHÁI QUÁT VIỆC VIỆT NAM GIA NHẬP CÁC TỔ CHỨC KINH TẾ QUỐC TẾ VÀ KÝ KẾT HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - HOA KỲ.

1. Sự cần thiết khách quan của việc Việt Nam gia nhập các tổ chức kinh tế quốc tế và ký kết Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ.

1.1. Xu hướng hội nhập của kinh tế thế giới :

Trong nửa cuối thế kỷ 20 và đặc biệt trong thập kỷ 90, toàn cầu hoá kinh tế đã trở thành vấn đề thời sự trên toàn thế giới và được thể hiện ở các mặt thương mại, đầu tư và tài chính. Toàn cầu hoá kinh tế là giai đoạn phát triển mới của quá trình quốc tế hoá đời sống kinh tế, sự tự do di chuyển các nguồn hàng hoá, tài chính, lao động giữa các vùng lãnh thổ, các quốc gia để tiến đến hình thành nền kinh tế thị trường thống nhất toàn thế giới. Đặc điểm rõ nhất của việc phát triển kinh tế thế giới là xu thế tập đoàn hoá khu vực. Trên thế giới hiện nay đã hình thành nhiều tổ chức, khối kinh tế trong khu vực và trên toàn thế giới như : Tổ chức thương mại thế giới (WTO), khối các nước G7, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Liên minh Châu Âu (EU), Khu vực mậu dịch tự do Bắc Mỹ (NAFTA)...

Quá trình quốc tế hoá kinh tế thế giới không ngừng được tăng cường và mở rộng, với nội dung ngày càng sâu sắc. Các nước ngày càng dựa vào nhau nhiều hơn, thâm nhập vào nhau ngày càng sâu sắc hơn.

Theo dự báo của nhiều nhà kinh tế trên thế giới, từ nay đến giữa thế kỷ 21, thế giới sẽ hình thành 3 vòng tròn kinh tế lớn. Đó là vòng tròn kinh tế Châu Âu mà trung tâm là Liên minh Châu Âu; Vòng tròn kinh tế Châu Mỹ mà trung tâm là Hoa Kỳ; và vòng tròn kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương đi đầu là Nhật Bản. Ba vòng tròn kinh tế này có tác dụng quyết định sự phát triển kinh tế thế giới trong tương lai. Tự do hoá thương mại và phát triển mậu dịch quốc tế; tự do hoá thương mại là xu thế tất yếu của sự phát triển nền kinh tế thị trường, đồng thời nó thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển mậu dịch quốc tế.

Hội nhập còn trở thành xu thế tất yếu của quá trình phát triển kinh tế thế giới về sự phân công lao động quốc tế và đã khẳng định hiệu quả của nó. Kinh tế của các quốc gia trên thế giới hiện nay đều có sự liên kết chặt chẽ với nhau nhờ những hoạt động thương mại quốc tế, nhờ có các dòng tài chính di chuyển hết sức năng động giữa các nước và dòng đầu tư ra nước ngoài đã tìm đến khắp mọi nơi trên thế giới để tìm lợi nhuận.

Lực lượng sản xuất trên phạm vi thế giới đã đạt đến quy mô phát triển hết sức to lớn dưới tác động của cách mạng khoa học - công nghệ. Sự phân

công lao động quốc tế đã đạt đến trình độ rất cao và sâu sắc. Ngày nay nhiều loại sản phẩm hàng hoá được tổ chức sản xuất ở nhiều nước khác nhau trong một thể liên hoàn khắp thế giới. Do vậy, sản xuất và trao đổi hàng hoá cũng phát triển, điều đó tất yếu đòi hỏi sự mở rộng thị trường vượt ra khỏi phạm vi quốc gia và thâm nhập ngày càng sâu với quy mô lớn vào phạm vi quốc tế.

Hiện nay, kinh tế khu vực và thế giới được dự báo sẽ có những thay đổi lớn theo xu thế tự do hoá nền thương mại thế giới, nhất thế hoá nhiều nền kinh tế thành các khu vực, khối kinh tế chung. Tự do hoá thương mại toàn cầu sẽ đi đôi với xu hướng bảo vệ lợi ích quốc gia, hợp tác đi đôi với cạnh tranh là nội dung xuyên suốt trong các quan hệ kinh tế song phương và đa phương giữa các nước. Bên cạnh đó, quốc tế hoá sản xuất vẫn tiếp tục phát triển và ngày càng đi vào chiều sâu, vừa làm tăng khả năng và cơ hội tăng trưởng kinh tế cho mỗi nước và cho toàn bộ nền kinh tế thế giới, đồng thời cũng làm tăng sự phụ thuộc lẫn nhau giữa nền kinh tế các nước và các khu vực, các vùng khác nhau.

Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) ra đời là một dấu mốc rất quan trọng trong lịch sử thương mại quốc tế. WTO vừa đại diện cho một xu hướng phát triển mà theo đó nền kinh tế mỗi nước trên thế giới ngày càng phụ thuộc vào các nền kinh tế và các thị trường khác. Xu hướng đó tạo nên một bước phát triển mới của tính phụ thuộc lẫn nhau trong mối quan hệ kinh tế quốc tế ngày nay. Sự ra đời của WTO, hệ thống thương mại đa biên không còn giới hạn ở những định chế và thể chế chi phối thương mại hàng hoá mà đã và đang tiếp tục được mở rộng nhanh chóng sang nhiều lĩnh vực khác.

1.2. Nhu cầu hội nhập kinh tế và chính sách đối ngoại của Đảng:

Hội nhập đã trở thành xu thế chủ đạo trong quá trình phát triển kinh tế thế giới, không thể một quốc gia nào có thể đứng ngoài cuộc mà lại phát triển. Nhận rõ lợi ích của việc thực hiện chiến lược kinh tế mở và tự do thương mại trong tình hình quốc tế có nhiều thay đổi và nhu cầu phát triển kinh tế trong nước, Đảng ta đã kịp thời đề ra đường lối chủ trương “đổi mới”, “mở cửa, hòa nhập”.

Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 07/NQ-TW ngày 27/11/2001 về hội nhập kinh tế quốc tế. Nghị quyết nhấn mạnh mục tiêu của hội nhập quốc tế nhằm mở rộng thị trường, tranh thủ thêm vốn, công nghệ, kiến thức quản lý để đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trước mắt là thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ nêu ra trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội năm 2001 - 2010 và Kế hoạch 5 năm 2001 - 2005. Để thực hiện mục tiêu trên, Nghị quyết đã đưa ra 9 nhiệm vụ chủ yếu :

- Tuyên truyền, giải thích trong cả nước về hội nhập kinh tế quốc tế;
- Xây dựng chiến lược tổng thể về hội nhập với một lộ trình cụ thể, trong đó đặc biệt quan tâm bảo đảm sự phát triển của các ngành dịch vụ như tài chính, ngân hàng, viễn thông;

- Phân loại, đánh giá khả năng cạnh tranh của từng sản phẩm, từng doanh nghiệp, từng địa phương nhằm nâng cao hiệu quả và tăng cường khả năng cạnh tranh;
- Tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, đặc biệt chú trọng đổi mới và củng cố hệ thống tài chính, ngân hàng;
- Chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý và kinh doanh hiểu biết sâu về luật pháp quốc tế và nghiệp vụ chuyên môn;
- Tham gia rộng rãi với các tổ chức quốc tế;
- Xây dựng lộ trình cũng như trong quá trình thực hiện, nhằm làm cho hội nhập không ảnh hưởng tiêu cực tới nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia;
- Tích cực tiến hành đàm phán để gia nhập WTO theo các phương án và lộ trình hợp lý;
- Kiện toàn uỷ ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế giúp Thủ tướng Chính phủ tổ chức, chỉ đạo các hoạt động về hội nhập kinh tế quốc tế.

Đại hội Đảng lần thứ 7 (1991) đã khẳng định chủ trương hội nhập quốc tế của nước ta trong điều kiện quốc tế đã thay đổi là “đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ quốc tế”. Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ 8 (1996) đã quyết định “đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới”, Nghị quyết đã đặt ra nhiệm vụ “tiếp tục xây dựng hệ thống pháp luật phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” trong điều kiện hội nhập và tham gia sâu rộng vào thương mại quốc tế. Nhiệm vụ này đặt trong bối cảnh thực tiễn đã được cụ thể hoá thành mục tiêu hoàn thiện hệ thống và khuôn khổ pháp lý, phù hợp với nguyên tắc, chế định cơ bản của WTO - Tổ chức kinh tế mang tính toàn cầu, toàn diện, điều chỉnh quan hệ kinh tế thương mại giữa các quốc gia. Đại hội Đảng lần thứ 9 (tháng 5/2001) một lần nữa lại tiếp tục khẳng định đường lối hội nhập và phát triển kinh tế phù hợp xu thế toàn cầu hoá của Việt Nam.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 37/QĐ-TTg về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Bộ chính trị về hội nhập kinh tế quốc tế. Chương trình bao gồm 10 nội dung lớn, nhưng nổi bật là : Xây dựng, sửa đổi, bổ sung pháp luật, cơ chế, chính sách kinh tế thương mại: Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan của Quốc hội và Chính phủ rà soát lại hệ thống văn bản pháp luật và cơ chế, chính sách hiện hành để xây dựng, sửa đổi và ban hành mới các văn bản cho phù hợp với chủ trương của Đảng về hội nhập kinh tế quốc tế trong thời kỳ mới. Các nội dung chính của việc rà soát như sau: tiến hành bước đầu việc rà soát, đối chiếu các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam để kiến nghị về việc hoàn thiện hệ thống pháp luật cho sát hợp với các định chế của WTO và các cam kết quốc tế.